

Số: 619 /BC-UBND

An Giang, ngày 23 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng;
phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2025**

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trong tháng 4 năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành một số hoạt động nổi bật sau:

1. Về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước, gắn với đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế phấn đấu 10% trở lên.

Chủ tịch UBND đã ban hành Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 về kiện toàn các Tổ Công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang, gồm Tổ Công tác số 01: Theo dõi chỉ đạo lĩnh vực đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và cải cách hành chính; Tổ Công tác số 02: Theo dõi chỉ đạo lĩnh vực phát triển công nghiệp và đầu tư công; Tổ Công tác số 03: Theo dõi chỉ đạo lĩnh vực phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch; Tổ Công tác số 04: Theo dõi chỉ đạo lĩnh vực nông nghiệp, môi trường và xây dựng.

Chủ động trong công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2025, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2025. Trong đó, tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách; đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống thất thu ngân sách và thúc đẩy tăng thu, tiết kiệm chi theo Kế hoạch năm 2025 đảm bảo đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra.

Tập trung quyết liệt triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp

cụ thể để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm người đứng đầu, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng chủ đầu tư, theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải ngân của từng dự án. Kết quả thực hiện phải báo cáo định kỳ hàng tháng để theo dõi, chỉ đạo; tập trung đơn đốc tiến độ thi công các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG), các dự án trọng điểm của quốc gia và của tỉnh.

Tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra các dự án trọng điểm và làm việc với các địa phương, các Ban quản lý dự án thuộc tỉnh, các chủ đầu tư; đồng thời, tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo kịp thời giải quyết, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, nguồn nguyên vật liệu xây dựng (cát), thủ tục đầu tư các dự án ODA,... đặc biệt là đối với các dự án trọng điểm.

2. Về triển khai thực hiện các Chương trình MTQG và các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm tỉnh

- *Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*: Đến tháng 4, kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh như sau:

Huyện nông thôn mới: Duy trì 03 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới¹. Hiện tại, có 02 đơn vị cấp huyện đang thực hiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới/thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024: gồm huyện Châu Thành và thị xã Tân Châu. Huyện nông thôn mới nâng cao: Huyện Thoại Sơn được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2023².

Xã nông thôn mới: Toàn tỉnh có 80/110 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, đạt tỷ lệ 72,73%. Bình quân toàn tỉnh đạt ít nhất 17,5 tiêu chí/xã. Xã nông thôn mới nâng cao: Toàn tỉnh có 38/80 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 47,50%. Xã nông thôn mới kiểu mẫu: Toàn tỉnh có 08 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- *Về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*: báo cáo tổng kết Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, đề xuất định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh. Cung cấp số liệu phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với kinh phí 137.467 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 124.970 triệu đồng; ngân sách địa phương: 12.497 triệu đồng. Tổng hợp góp ý của các cơ quan đơn vị, địa phương về dự thảo Kế hoạch và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025.

- *Về Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân*

¹ Thành phố Châu Đốc (năm 2017), thành phố Long Xuyên (năm 2018) và huyện Thoại Sơn (năm 2018).

² Theo Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 01/8/2024.

tộc thiểu số và miền núi: Báo cáo Tình hình kết quả giải ngân vốn ngân sách trung ương và rà soát, xác định nhu cầu vốn 2025 thực hiện Chương trình. Phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2025, nguồn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 là 46.043 triệu đồng. Trong đó: Nguồn ngân sách trung ương là 37.757 triệu đồng., nguồn ngân sách địa phương là 8.286 triệu đồng. Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp năm 2025 cho các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 với kinh phí dự kiến phân bổ 42.203 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 38.366 triệu đồng, ngân sách địa phương 3.837 triệu đồng. Báo cáo tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021- 2025 và đề xuất giai đoạn 2026-2030.

- *Về Đề án phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao*: khảo sát mô hình 50 ha và vị trí lắp đặt Pano tuyên truyền Đề án một triệu ha lúa chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. Lũy kế đến nay, có 31 HTXNN và 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lúa gạo đăng ký tham gia.

- *Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”*: tính đến ngày 16/4/2025, toàn tỉnh đã tổ chức khởi công xây dựng 2.630 căn (đạt 83,33%)³.

- *Về chương trình phát triển đô thị*: Thực hiện tinh thần chỉ đạo Nghị Quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, UBND tỉnh xem xét tạm dừng việc lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁴ do khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và sáp nhập tỉnh An Giang với Kiên Giang thì mục tiêu, phạm vi nghiên cứu, quy mô,... chương trình đã thay đổi, không còn phù hợp và có thể gây lãng phí. Sau khi hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính các cấp sẽ tiến hành lập chương trình theo quy định pháp luật hiện hành và các pháp luật khác có liên quan hướng dẫn.

- *Về Chương trình phát triển nguồn nhân lực*: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 10/4/2025 triển khai thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2025. Đồng thời, ngày 15/4/2025, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 794/SNV-TCCC về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2025, theo đó, đề nghị các cơ quan chủ trì các nội dung của Chương trình, gồm Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Kế hoạch đã được UBND tỉnh ban hành và nhiệm vụ được phân công đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, hàng tháng báo cáo kết quả thực

³ Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 1.736 hộ. Riêng nhóm đối tượng người có công với cách mạng đã khởi công 325 căn/469 căn, đạt 69,3% (thấp hơn bình quân chung của tỉnh), hoàn thành đưa vào sử dụng 267 căn. Đánh giá tiến độ thực hiện: Có 05 đơn vị cấp huyện đã cơ bản hoàn thành mục tiêu, gồm: thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu, huyện Châu Phú và huyện Thoại Sơn. Đối với nhóm người có công, tỷ lệ khởi công còn khá thấp, chỉ đạt 69,3%, thấp hơn bình quân chung của tỉnh. Có 02 đơn vị có tiến độ triển khai chậm nhất là huyện An Phú 40,29% và huyện Chợ Mới 47,56%. Tỉnh còn khoảng 1.976 hộ có nhu cầu về nhà ở nhưng không đảm bảo đủ các điều kiện như: chưa có đất ở, đang ở nhờ trên đất của người khác, có đất nhưng không phải đất ở.

⁴ Công văn số 814/SXD-QH ngày 25/4/2025 về việc đề xuất tạm dừng lập Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong giai đoạn sắp xếp đơn vị hành chính cấp các cấp.

hiện gửi Sở Nội vụ chậm nhất vào ngày 14 hàng tháng (riêng tháng 4 năm 2025 đề nghị gửi báo cáo chậm nhất đến hết ngày 28/4/2025).

3. Về triển khai công tác lập và thực hiện các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh

Về công tác quy hoạch: UBND tỉnh đang trình Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương điều chỉnh tổng thể đồ án Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035⁵.

Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Khu kinh tế Cửa khẩu An Giang đến năm 2030: UBND tỉnh có Công văn số 515/UBND-KTĐT ngày 11/4/2025 gửi Bộ Xây dựng về việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045 và xem xét, tổ chức họp Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045, làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định.

Đối với các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung thành phố, thị xã, thị trấn, đô thị mới, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh đang tổ chức lập, thẩm định, chưa được phê duyệt: Thực hiện tinh thần chỉ đạo Nghị Quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Công văn số 1650/BXD-QHKT ngày 07/4/2025 của Bộ Xây dựng và để tránh gây lãng phí, tốn kém cho ngân sách, UBND tỉnh đang xem xét, chấp thuận tạm thời tạm dừng việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch cho đến khi Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 có hiệu lực thi hành (01/7/2025) và các pháp luật khác có liên quan hướng dẫn (Công văn số 750/SXD-QH ngày 22/4/2025 về việc rà soát quy hoạch đô thị và đánh giá chất lượng đô thị trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp).

Đối với Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Xuân Tô mở rộng⁶: UBND tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế đang phối hợp đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ để gửi cơ quan chuyên môn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Đối với điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Bình Long, qua thẩm định Tờ trình số 475/TTr-BQLKKT ngày 11/3/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế, sau khi có kết quả xử lý cụ thể của Đoàn kiểm tra và được chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Xây dựng sẽ phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị có liên quan xem xét điều chỉnh quy hoạch.

Đối với điều chỉnh Quy hoạch phân khu 1/2000 Khu công nghiệp Hội An: dự kiến sẽ triển khai thực hiện vào năm 2026.

Dự án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vàm Cống với diện tích 193,31 ha, tổng vốn đầu tư 2.457 tỷ đồng, chủ đầu tư Công ty Cổ phần

⁵ Tại Tờ trình số 291/TTr-UBND ngày 21/3/2025.

⁶ Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 27/12/2024.

Tập đoàn T&T đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu năm 2024. Hiện UBND thành phố Long Xuyên đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư.

4. Các cuộc họp của lãnh đạo UBND tỉnh

Ngoài thời gian xử lý các công việc thường xuyên, trong tháng 4, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và dự nhiều cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương; các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh. Trong đó, kiểm tra tiến độ thực hiện xóa nhà tạm; công tác phòng, chống cháy rừng; công trình đường tỉnh lộ đang thi công trên địa bàn huyện Tri Tôn, TX. Tịnh Biên và các công trình phòng thủ trên địa bàn tỉnh ngày 05/4/2025. Tiếp công dân định kỳ tháng 4 đối với các hộ khiếu nại đến các cơ quan Trung ương tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV vào ngày 15/4/2025. Tổ chức lấy ý kiến cử tri và trình kỳ họp HĐND các cấp đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh. Tiếp Đoàn khảo sát của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội làm việc với tỉnh An Giang về kết quả việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021-2025, tại tỉnh An Giang ngày 21/4/2025. Tiếp đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV ngày 22/4/2025. Tham dự Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang trực tuyến với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kiên Giang để trao đổi thống nhất đề án hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh ngày 22/4/2025. Tổ chức thăm, tặng quà Mẹ Việt Nam Anh hùng và gia đình chính sách tiêu biểu trên địa bàn huyện Châu Phú, huyện Chợ Mới và thành phố Long Xuyên, nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) ngày 23/4/2025. kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu, chăm lo nhân dịp Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) trên địa bàn huyện An Phú, thành phố Châu Đốc và thị xã Tịnh Biên ngày 25/4/2025. Thăm, động viên các hộ dân bị sập nhà, tốc mái do giông, lốc ở huyện Phú Tân ngày 28/4/2025...

5. Một số công tác đáng chú ý khác

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, UBND tỉnh còn tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm khác như:

- Về thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tình hình triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Đoàn Kiểm tra số 1914). Đồng thời, UBND tỉnh có Văn bản số 514/UBND-KTĐT ngày 10/4/2025 về việc báo cáo rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến dự án gửi Bộ Tài chính. Trong đó, kiến nghị Trung ương cho phép áp dụng cơ chế đặc thù đối với các

dự án theo kết luận thanh tra, kiểm tra tương tự như Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội để các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực để phát triển kinh tế.

- *Đối với Đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang*: UBND tỉnh đã có Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 06/3/2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án. Tại buổi làm việc với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trước Kỳ họp thứ Chín Quốc hội khóa XV, UBND tỉnh đề xuất Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp tục kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sớm quan tâm, xem xét, phê duyệt Đề án, làm cơ sở để triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Đối với Hệ thống camera AI kiểm soát ra vào tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống camera AI kiểm soát ra vào tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đối với Đề án mở và nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình, thành cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 phê duyệt dự toán chi phí xây dựng lập Đề án mở và nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình, thành cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình.

- *Tăng cường công tác quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch*: Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn toàn ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ tỉnh đến cơ sở triển khai công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức các hoạt động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, dịp kỷ niệm của dân tộc và các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, nổi bật là kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Hoàn chỉnh và trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét: Hồ sơ xét tặng Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh An Giang lần thứ Tư; Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Nghệ thuật sân khấu Dì kê của người Khmer ở tỉnh An Giang”; Đề án “Bảo tồn và phát huy Nghề dệt thổ cẩm của người Chăm xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang”. Hoàn chỉnh các dự thảo⁷ và triển khai văn bản phát triển ngành được phê duyệt⁸.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG NĂM 2025

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản

⁷ Kế hoạch tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm từ nay đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch chuyển đổi số báo chí năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước tỉnh An Giang năm 2025.

⁸ Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 24/3/2025 tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 25/3/2025 tổ chức các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2025) trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 25/3/2025 triển khai Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long năm 2025.

- Về trồng trọt: Đến nay, toàn tỉnh thu hoạch dứt điểm vụ Đông Xuân (2024-2025) được 245,6 ngàn ha lúa và hoa màu (đạt 100% DTGT), gồm gần 228 ngàn ha lúa và hơn 17,6 ngàn ha hoa màu các loại. Tính đến ngày 23/4/2025, toàn tỉnh đã xuống giống vụ Hè Thu 2025 được gần 192 ngàn ha lúa, đạt 83,81% kế hoạch (nhanh hơn 5,5 ngàn ha so với cùng kỳ) và hơn 8,5 ngàn ha hoa màu các loại, đạt 46,61% kế hoạch (nhanh hơn 2,8 ngàn ha so cùng kỳ); hiện nay cả lúa và hoa màu phát triển khá tốt, chưa phát sinh dịch bệnh đáng kể.

- Chăn nuôi: Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, tạo sự yên tâm cho người chăn nuôi nên quy mô đàn chăn nuôi tiếp tục ổn định và có xu hướng tăng. Ước tính số lượng vật nuôi một số loại đến tháng 4 như sau: Đàn gia cầm có khoảng 7,9 triệu con, tăng 14,49%; đàn trâu, bò có khoảng 49,8 ngàn con, tăng 4,33%; đàn heo thịt hiện có khoảng 120 ngàn con, giảm 14,29%. Ước tính tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng đạt gần 5,0 ngàn tấn, tăng 10,43% (tăng 468 tấn) so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt khoảng 19,4 ngàn tấn, tăng 7,52% (tăng 1,4 ngàn tấn) so với cùng kỳ.

- Về lâm nghiệp: Trong tháng tiếp tục tập trung cho công tác tuần tra bảo vệ rừng và chống chặt phá rừng. Ước tính sản lượng gỗ khai thác trong tháng khoảng 3,2 ngàn m³, tăng 2,64% (tăng 83 m³), sản lượng củi 24,5 ngàn ster, tăng 3,53% (tăng 833 ster) so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 15,3 ngàn m³, tăng 2,23% (tăng 333 m³), sản lượng củi 102,6 ngàn ster, tăng 2,43% (tăng 1,6 ngàn ster) so với cùng kỳ.

- Thủy sản: Trong tháng 4, giá bán cá tra thương phẩm hiện dao động từ 31.000 - 33.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg so tháng trước và tăng 3.000 đồng/kg so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch trong tháng ước đạt khoảng 61,3 ngàn tấn, tăng 5,15% (tăng 3 ngàn tấn) so với cùng kỳ. trong đó sản lượng cá tra khoảng 51,2 ngàn tấn, tăng 5,23% (tăng 2,5 ngàn tấn) so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch được ước đạt 270,4 ngàn tấn, tăng 5,17% (tăng 13,3 ngàn tấn so với cùng kỳ), trong đó sản lượng cá tra 238,7 ngàn tấn, tăng 4,57% (tăng 10,4 ngàn tấn so với cùng kỳ).

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 4 năm 2025, tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển khá. Các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu; một số sản phẩm chủ lực xuất khẩu của tỉnh như thủy sản đông lạnh, quần áo, giày da sản xuất ổn định và tăng trưởng so với cùng kỳ.

Ước chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 4 tăng 2,08% so với tháng trước và tăng 10,28% so với tháng cùng kỳ năm trước; trong đó: Ngành khai khoáng tăng 10,38% so với tháng trước nhưng giảm 33,13% so với cùng kỳ; ngành chế biến, chế tạo tăng 1,33% so với tháng trước và tăng 13,17% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,01% so với tháng trước và tăng 7,49% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý

rác thải, nước thải tăng 1,51% so với tháng trước và tăng 7,55% so với cùng kỳ. Tính chung, 4 tháng đầu năm 2025 chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 10,50% so với cùng kỳ; trong đó: Ngành khai khoáng giảm 38,29%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,86%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,04%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,65%.

- Sản phẩm thủy sản đông lạnh tháng 4 ước đạt 15,2 ngàn tấn, tăng 1,67% so với tháng trước và tăng 16,90% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 57,6 ngàn tấn, tăng 7,79% so với cùng kỳ.

- Sản lượng gạo xay xát tháng 4 ước đạt 188,2 ngàn tấn, tăng 0,39% so với tháng trước và tăng 10,44% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 712,6 ngàn tấn, tăng 4,68% so với cùng kỳ.

- Sản phẩm quần áo các loại tháng 4 ước đạt 5,59 triệu cái, tăng 12,32% so với tháng trước và tăng 1,21% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 20,34 triệu cái, tăng 5,90% so với cùng kỳ.

- Sản phẩm giày, dép da các loại tháng 4 ước đạt 3,06 triệu đôi, tăng 3,55% so với tháng trước và tăng 26,06% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 10,87 triệu đôi, tăng 23,37% so với cùng kỳ.

- Điện năng lượng mặt trời sản xuất tiếp tục tăng, ước tháng 4 đạt 64,9 triệu kwh, tăng 5,53% so với tháng trước và tăng 3,92% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 245,9 triệu kwh, tăng 2,38% so với cùng kỳ.

- Sản lượng đá xây dựng khai thác tháng 4 ước đạt 362,6 ngàn m³, tăng 10,38% so tháng trước nhưng giảm 33,13% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 1.212,3 ngàn m³, giảm 38,29% so với cùng kỳ.

3. Khu vực dịch vụ

Tháng 4 năm 2025, diễn ra nhiều sự kiện lịch sử và lễ hội, hoạt động văn hóa sôi động chào mừng 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; nhiều chương trình khuyến mại hấp dẫn nhằm kích cầu tiêu dùng đã thu hút khách hàng mua sắm từ qua đó thúc đẩy hoạt động thương mại và dịch vụ trong trong tháng 4 tiếp tục tăng trưởng tốt.

Ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 4 ước đạt 22.142,3 tỷ đồng, tăng 2,97% so tháng trước, tăng 17,35% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 87.629 tỷ đồng, tăng 15,39% so cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu bán buôn hàng hóa tháng 4 ước đạt 11.396,8 tỷ đồng, tăng 2,49% so tháng trước, tăng 16,63% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 44.422,4 tỷ đồng, tăng 14,95% so với cùng kỳ. Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4 ước đạt 7.767,5 tỷ đồng, tăng 2,92% so tháng trước và tăng 17,37% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 31.369,3 tỷ đồng, tăng 15,49% so với cùng kỳ. Doanh thu các ngành dịch vụ tháng 4 ước đạt 2.978,1 tỷ đồng, tăng 4,98% so tháng trước và tăng 20,17% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 11.837,5 tỷ đồng, tăng 16,87% so với cùng kỳ.

Ước doanh thu hoạt động vận tải và kho bãi tháng 4 đạt 833,4 tỷ đồng, tăng 1,78% so tháng trước và tăng 18,33% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm

ước đạt trên 3.345,2 tỷ đồng, tăng 17,44% so cùng kỳ.

Về hoạt động du lịch, trong tháng 4, An Giang đón khoảng 01 triệu lượt khách (tương đương so với cùng kỳ). Trong đó, khách quốc tế lưu trú ước đạt 3.800 lượt (tăng 52% so với cùng kỳ). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 1.200 tỷ đồng (tăng 9% so với cùng kỳ). Lũy kế 4 tháng đầu năm, An Giang đón 5,1 triệu lượt khách (tương đương so với cùng kỳ, ước đạt 51% so với kế hoạch). Trong đó, khách quốc tế lưu trú ước đạt 11.800 lượt (tăng 12,3% so với cùng kỳ). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 5.900 tỷ đồng (tăng 5,3% so với cùng kỳ, ước đạt 55% so với kế hoạch).

Nhiều hoạt động quảng bá, xúc tiến, thông tin du lịch được tổ chức như: Hội thi “Văn hóa ẩm thực truyền thống” trong khuôn khổ Ngày Hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Khmer tỉnh An Giang lần thứ XIV năm 2025 tại Tri Tôn; tham gia Hội thi bánh dân gian tại Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ lần thứ XII năm 2025 tại thành phố Cần Thơ; tham gia quảng bá du lịch tại sự kiện triển lãm “Không gian Du lịch, di sản văn hóa, danh thắng và sản phẩm thủ công truyền thống Việt Nam” tại thành phố Huế.

4. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Tình hình xuất nhập khẩu ổn định, bên cạnh một số mặt hàng xuất khẩu tốt như may mặc, da giày, thủy sản, rau quả thì có một số mặt hàng còn gặp khó khăn về thị trường như gạo, sắt, thép,... Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 4 ước đạt 180,2 triệu USD, tăng 4,94% so tháng trước và tăng 0,59% so tháng cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 109,8 triệu USD, tăng 6,01% so tháng trước, tăng 4,45% so tháng cùng kỳ; nhập khẩu ước đạt 70,4 triệu USD, giảm 4,89% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 675 triệu USD, tăng 3,08% so với cùng kỳ. Trong đó: kim ngạch xuất khẩu đạt 417 triệu USD, tăng 2,81% so với cùng kỳ; nhập khẩu khoảng 258 triệu USD, tăng 3,53% so với cùng kỳ.

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong 4 tháng đầu năm như sau: Thủy sản: Ước sản lượng xuất khẩu đạt 58 nghìn tấn, tương 113,5 triệu USD, tăng 7,86% về lượng và tăng 10,41% về kim ngạch so cùng kỳ. Gạo: xuất khẩu ước đạt 46,8 nghìn tấn, tương đương 24,5 triệu USD, bằng 30% về kim ngạch so với cùng kỳ. Giá xuất khẩu một số loại gạo hiện nay: gạo 5% giá 395 USD/tấn, gạo 25% giá 369 USD/tấn; riêng gạo Nhật không ảnh hưởng cạnh tranh về giá, giá xuất khẩu khá cao (931 USD/tấn). Rau quả đông lạnh: xuất khẩu đạt 48 nghìn tấn, tương đương 32,5 triệu USD, tăng 34,77% về kim ngạch so với cùng kỳ. Hàng may mặc (quần áo): xuất khẩu đạt 103,4 triệu USD, tăng 27,27% so với cùng kỳ. Hàng giày dép: xuất khẩu đạt 105,9 USD, tăng 28,35% so với cùng kỳ.

5. Tài chính - Ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn 4 tháng năm 2025 là 3.385 tỷ đồng, đạt 44,08% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 39,7% so chỉ tiêu phân đầu UBND tỉnh giao, bằng 94,73% so cùng kỳ, gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 152 tỷ đồng, đạt 33,1% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 28,78% so chỉ tiêu phân đầu UBND tỉnh giao, bằng 66,58% so cùng kỳ; Thu nội địa: 3.233 tỷ

đồng, đạt 44,78% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 40,42% so chỉ tiêu phân đầu UBND tỉnh giao, bằng 96,65% so cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thực hiện là 1.851 tỷ đồng, đạt 40,23% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 36,5% so chỉ tiêu phân đầu UBND tỉnh giao, bằng 91,25% so cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương 4 tháng năm 2025 là 5.881 tỷ đồng, đạt 25,1% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 105,55% so cùng kỳ, gồm: Chi cân đối ngân sách địa phương: 4.954 tỷ đồng, đạt 27,05% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 108,83% so cùng kỳ, trong đó: Chi đầu tư phát triển: 622 tỷ đồng, đạt 14,94% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 55,04% so cùng kỳ (không bao gồm vốn kéo dài năm trước mang sang và vốn bổ sung trong năm). Chi thường xuyên: 4.330 tỷ đồng, đạt 31,53% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 126,62% so cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương từ nguồn trung ương bổ sung mục tiêu: 927 tỷ đồng, đạt 18,13% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 90,92% so cùng kỳ, bao gồm: Chi đầu tư phát triển: 613 tỷ đồng, đạt 15,03% dự toán HĐND tỉnh giao (không bao gồm vốn kéo dài năm trước mang sang và vốn bổ sung trong năm). Chi thường xuyên: 227 tỷ đồng, đạt 33,33% dự toán HĐND tỉnh giao. Chi chương trình mục tiêu quốc gia: 87 tỷ đồng, đạt 24,66% dự toán HĐND tỉnh giao.

Huy động vốn và tín dụng tiếp tục tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đến cuối tháng 4, vốn huy động tại địa phương ước đạt 78.400 tỷ đồng, tăng 2,44% so cuối năm 2024, tăng 16,11% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ước đạt 130.200 tỷ đồng, tăng 4,01% so cuối năm 2024, tăng 14,40% so cùng kỳ. Tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

6. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp

6.1. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Tỉnh An Giang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2025. Ước tháng 4, trên địa bàn tỉnh có 90 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 450 tỷ đồng; 12 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại; 24 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động và 20 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể. Lũy kế 4 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 381 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 1.730 tỷ đồng; có 155 doanh nghiệp hoạt động trở lại; 410 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và 92 doanh nghiệp giải thể. So với cùng kỳ năm 2024, số doanh nghiệp đăng ký mới tăng 52,54%, vốn đăng ký tăng 4,41%; số doanh nghiệp hoạt động trở lại giảm 42,86% và số doanh nghiệp giải thể tăng 53,85%.

Về tình hình thu hút đầu tư: tiếp nhận 09 hồ sơ (05 hồ sơ cấp mới; 01 hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, 03 hồ sơ điều chỉnh); trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư 01 dự án với tổng vốn đăng ký là 59,15 tỷ đồng.

Trong tháng 4, tỉnh đã tiếp và cung cấp thông tin cho một số nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu đầu tư tại Khu công nghiệp Bình Hòa, Khu công nghiệp Xuân

Tô thực hiện dự án may mặc, thủy sản...; đồng thời, tiếp và làm việc với Công ty Cổ phần Tập đoàn Thaco đến nghiên cứu, khảo sát, tìm hiểu đầu tư tại Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Công ty TNHH Công nghệ may mặc Spectre An Giang Việt Nam (về tiến độ thực hiện dự án). Lũy kế đến nay tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh, đã thu hút được 44 dự án (trong đó: 07 dự án 100% vốn nước ngoài⁹) với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 7.199 tỷ đồng, tổng diện tích đất cho thuê 146 ha (trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư), giải quyết việc làm cho khoảng 19.000 lao động¹⁰.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 459/KH-UBND ngày 18/4/2025 về xúc tiến đầu tư và thực hiện thủ tục đầu tư các dự án tiềm năng năm 2025, theo đó đã chọn lọc 47 dự án để tập trung thực hiện hoàn thành các thủ tục đầu tư trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

Trong tháng 4, UBND tỉnh đã tổ chức họp giải quyết kiến nghị của 5 doanh nghiệp, nhà đầu tư kinh doanh bất động sản có những vướng mắc pháp lý đối với các dự án. Qua đó xem xét và giải quyết các khó khăn, kiến nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai, Công ty TNHH Huy Trường Thịnh, Công ty TNHH Xây dựng Lê Thiên Phúc, Công ty Cổ phần Xây dựng Bách Khoa, Công ty Cổ phần Địa ốc ICI An Thịnh.

6.2. Công tác đầu tư xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công

Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được chú trọng. Ước lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng 4 là 1.294.606 triệu đồng, đạt 13,07% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 12,76% kế hoạch vốn tỉnh giao (kể cả vốn Chương trình mục tiêu quốc gia)¹¹.

Về chương trình phát triển nhà: Tỉnh An Giang đã ban hành ban hành các quy định theo thẩm quyền, văn bản liên quan đến lĩnh vực quản lý, phát triển nhà ở cụ thể như sau: (1) Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; (2) Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh đang xem xét phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang hàng năm và 5 năm, giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 25/TTr-SXD ngày 16/4/2025 của Sở Xây dựng).

⁹ Hàn Quốc (2), Thái Lan (2), Singapore, Đan Mạch, Đài Loan.

¹⁰ - Khu công nghiệp Bình Hòa có 15/16 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho khoảng 18.000 lao động. Tổng diện tích đất cho thuê: 91,78 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 91,78%), tổng số vốn đăng ký đầu tư: 4.492 tỷ đồng.

- Khu công nghiệp Bình Long có 08/08 dự án đang hoạt động, giải quyết việc làm cho khoảng 1.033 lao động. Tổng diện tích đất cho thuê: 21,09 ha (lấp đầy 100%), tổng số vốn đăng ký đầu tư: 1.483 tỷ đồng.

- Khu công nghiệp Xuân Tô có 02 dự án được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực. Tổng diện tích đất cho thuê: 11,58 ha (lấp đầy 36,86%), tổng số vốn đăng ký đầu tư: 518,17 tỷ đồng.

- Khu vực cửa khẩu Tịnh Biên có 10 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực. Tổng diện tích đất cho thuê: 9,24 ha, tổng số vốn đăng ký đầu tư: 215,72 tỷ đồng.

¹¹ Trong đó: + Vốn ngân sách trung ương giải ngân là 672.511 triệu đồng, đạt 11,67% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (trong đó: vốn ngân sách trung ương trong nước là 672.511 triệu đồng, đạt 11,79%; vốn ngân sách trung ương ngoài nước là 0 triệu đồng). + Vốn ngân sách địa phương giải ngân là 622.095 triệu đồng, đạt 15,03% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 14,20% kế hoạch vốn tỉnh giao.

Đối với nhà ở xã hội: Đẩy mạnh triển khai Đề án đầu tư 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030, theo đó tỉnh An Giang được giao hoàn thành 4.491 căn hộ nhà ở xã hội trong giai đoạn 2025-2030, trong đó chỉ tiêu năm 2025 là 535 căn hộ. Nhằm thực hiện chỉ tiêu được giao, UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan khẩn trương rà soát, kiểm tra, đôn đốc, tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030, đảm bảo mục tiêu đề ra, nhất là chỉ tiêu nhà ở xã hội hoàn thành trong năm 2025.

Đến thời điểm hiện nay, tỉnh An Giang hoàn thành xây dựng 1.907 căn (tương đương diện tích khoảng 209.791 m² sàn), đạt tỷ lệ 76,28% so với chỉ tiêu được giao (đến giai đoạn 2021-2025 là 2.500 căn theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ); trong đó, đã mở bán 1.809 căn và dự kiến tiếp tục mở bán 98 căn (đã hoàn thành xây dựng).

Trên địa bàn tỉnh đã và đang thực hiện 04 dự án nhà ở xã hội¹². Hiện tại có 01 dự án nhà ở xã hội đã được cấp phép toàn bộ (Nhà ở xã hội KDC Tây Đại học), đối với 03 dự án (Tây Sông Hậu, Golden City, Nhà ở Công nhân khu Công nghiệp Bình Hòa) được cấp phép khởi công một phần dự án.

7. Về một số lĩnh vực xã hội

7.1. Về lao động, việc làm

Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho: 1.978 trường hợp (giải quyết việc làm mới cho 215 lao động). Lũy kế từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho 5.147 trường hợp, đạt 78,11% so với cùng kỳ năm 2024¹³. Trong đó, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 257 lao động¹⁴ (đã xác nhận vay vốn tín dụng cho 76 lao động có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trong đó Trung tâm Dịch vụ việc làm xác nhận 37 lao động); hỗ trợ chi phí ban đầu 26 lao động đủ điều kiện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kinh phí 130 triệu đồng).

Trong tháng, đã cấp 11 Giấy phép lao động cho (GPLĐ); gia hạn 09 GPLĐ; cấp lại 01 GPLĐ người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Công ty TNHH MTV Sportline Apparel Việt Nam; Công ty TNHH Universal Apparel; Công ty TNHH An Giang Samho Công ty TNHH Oriental Garment AG; Công ty TNHH Giáo dục T&T). Lũy kế từ đầu năm đến nay cấp mới 23 GPLĐ; cấp lại 05 GPLĐ; gia hạn 17 GPLĐ; thu hồi 11 GPLĐ; nhận 04 báo cáo sử dụng lao động người nước ngoài. Tổng số lao động nước

¹² Dự án: (1) NOXH thấp tầng thuộc Khu đô thị mới Tây Sông Hậu; (2) Nhà ở xã hội - Khu đô thị Golden city An Giang; (3) NOXH KDC Tây Đại học; (4) nhà ở công nhân KCN Bình Hoà (Quy mô 889 căn, trong đó: 637 căn nhà liền kề và 01 toà chung cư với 252 căn hộ; hiện có 540 khách hàng đã ký hợp đồng mua, thuê NỐXH tại dự án).

¹³ Trong đó, tổ chức được 12 Cụm (điểm) tại 02 huyện, thị, thành phố (Chợ Mới; Long Xuyên) với 420 lao động và 19 lượt doanh nghiệp tham dự trực tiếp, giải quyết việc làm mới 848 lao động.

¹⁴ Lũy kế từ đầu năm đến nay: Nhật Bản: 171 lao động, Đài Loan: 73 lao động, Hàn Quốc: 10 lao động, SaudiArabia: 01 lao động, Trung Quốc: 01 lao động; Lithuania: 01 lao động.

ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh là 162 lao động¹⁵ (trong đó, số lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp là 115 lao động).

7.2. Về an sinh xã hội

Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt các chính sách chăm sóc đời sống người có công với cách mạng; tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công và thân nhân, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang vào Tết Nguyên đán và nhân Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thực hiện chế độ điều dưỡng hồi phục sức khỏe tại nhà cho người có công trong năm 2025 với kinh phí trên 04 tỷ đồng cho 1.624 người.

Ban hành Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN) cho 1.102 trường hợp (ngoài tỉnh 713 trường hợp) với tổng số tiền chi trả là 23.674 triệu đồng. Ban hành Quyết định dừng TCTN cho 56 lao động có việc làm trở lại làm việc. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã giải quyết TCTN cho 3.716 trường hợp (ngoài tỉnh 2.222 trường hợp), với tổng số tiền là 76.828 triệu đồng; lao động đang hưởng TCTN có việc làm trở lại làm việc 319 lao động (trong đó: lao động trong tỉnh 211, lao động ngoài tỉnh 108 lao động). Lũy kế đến ngày 14/4/2025 đã thu hồi được 187/693 trường hợp bảo hiểm thất nghiệp sai quy định, với số tiền 673.599.825 đồng. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”. Về bảo hiểm xã hội (BHXH): Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 14,79%, trong đó: BHXH bắt buộc đạt 12,82%, BHXH tự nguyện đạt 1,97%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,83%.

7.3. Về giáo dục đào tạo

Trong tháng 4, ngành Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức triển khai thực hiện đạt hầu hết các nhiệm vụ đã đề ra. Ngoài công tác tổ chức các kỳ thi, hội thi của ngành thực hiện theo kế hoạch học kỳ 2, năm học 2024-2025, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tập trung các nhiệm vụ chuyên môn triển khai hoàn thành lộ trình đến năm cuối cấp chương trình giáo dục phổ thông 2018 (triển khai toàn cấp học phổ thông). Tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ chuyên môn của hội đồng cốt cán các cấp học đến các cơ sở giáo dục nhằm duy trì ổn định chất lượng dạy và học song song với hoàn thành các mục tiêu yêu cầu của chương trình mới; công tác chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi Tuyển sinh 10 và tốt nghiệp THPT năm 2025 cũng được chủ động triển khai nhằm đảm bảo việc tổ chức kỳ 02 kỳ thi lớn an toàn, chất lượng. Ngành cũng tiếp tục triển khai các đoàn đánh giá ngoài công nhận kiểm định chất lượng trường học và trường học đạt chuẩn quốc gia theo đề nghị của các đơn vị, tỉ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đến tháng 4 đạt 56,17%.

7.4. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ngành Y tế tập trung các hoạt động phòng chống các dịch bệnh trước cũng như phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị cho người

¹⁵ Trung Quốc 55 (KCN: 49), Thái Lan 43 (KCN: 43), Hàn Quốc: 25 (KCN: 20), Philippines: 17 (KCN: 3), Nhật Bản: 8; Hoa Kỳ: 3; Ấn Độ: 4; Ghana: 4; Pakistan: 01; Zambia: 01; Israel: 01.

dân; nâng cao chất lượng đội ngũ y tế; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nhân viên y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng các hoạt động y tế cơ sở, duy trì 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc.

Trong kỳ báo cáo đã ghi nhận 184 trường hợp mắc sốt xuất huyết (SXH), không tử vong; đã phát hiện và xử lý 68 ổ dịch SXH trên địa bàn toàn tỉnh. Lũy kế từ đầu năm đến nay số mắc SXH là 524 ca (giảm 9,8% so với cùng kỳ năm 2024), không có tử vong; đã phát hiện và xử lý tổng cộng 180 ổ dịch SXH trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời, ghi nhận 230 trường hợp mắc Tay-Chân-Miệng (TCM), không tử vong; đã phát hiện và xử lý 24 ổ dịch TCM trên địa bàn toàn tỉnh. Lũy kế từ đầu năm đến nay số mắc TCM là 744 ca (tăng 40,9% so với cùng kỳ năm 2024), không có tử vong; đã phát hiện và xử lý 49 ổ dịch TCM trên địa bàn toàn tỉnh. Triển khai thực hiện các giải pháp phòng chống bệnh sởi, triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng, chống bệnh sởi tại 155 trạm y tế xã, phường, thị trấn và 27 điểm tiêm chủng lưu động/tại trường học/khác; lũy kế từ đầu năm đến nay, số ca mắc sởi toàn tỉnh ghi nhận 70 trường hợp.

Tính đến ngày 30/4/2025, số người nhiễm HIV được phát hiện: 162 người và tử vong 3 người. So với cùng kỳ năm 2024, số người nhiễm HIV 142 người (tăng 20 người) và số tử vong 17 người (giảm 14 người).

7.5. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025): triển lãm các bộ ảnh chuyên đề “Thành tựu tỉnh An Giang 50 năm sau ngày giải phóng”, “Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Sức mạnh Việt Nam”, từ ngày 22 - 25/4/2025 tại Công trường Trưng Nữ Vương (thành phố Long Xuyên); Tổ chức Lễ dâng hoa Tượng đài Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Lễ dâng hương tại Khu Lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng vào ngày 26/4/2025; Tổ chức Hẹn mặt kỷ niệm vào ngày 26/4/2025 tại Hội trường Tỉnh; Tổ chức Chương trình nghệ thuật chủ đề “Hành trình 50 năm - Khát vọng vươn xa” vào ngày 25/4/2025 tại Công trường Trưng Nữ Vương (thành phố Long Xuyên); Tổ chức Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Khmer tỉnh An Giang lần thứ XIV năm 2025; Cuộc thi “Tìm hiểu về chủ quyền biên giới quốc gia” tỉnh An Giang lần thứ II năm 2025; Hội thi “Văn nghệ Gia đình Hạnh phúc” tỉnh An Giang lần thứ VIII năm 2025 với chủ đề “Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng”.

Bảo tàng tỉnh, Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa, thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước. Bảo tàng tỉnh đã đón tiếp 6.244 lượt khách tham quan (20 đoàn: 875 lượt khách, 5.360 lượt khách vắng lai, 9 lượt khách quốc tế), Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 8.310 lượt khách tham quan (33 đoàn: 1.054 lượt khách, 7.056 lượt khách vắng lai, 200 lượt khách quốc tế).

¹⁶ Giải vô địch Pickleball tỉnh An Giang lần thứ I năm 2025; các môn thể thao trong khuôn khổ Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Khmer tỉnh An Giang lần thứ XIV năm 2025; Hội thao Cán bộ đoàn tỉnh

Tổ chức 06 giải thể thao cấp tỉnh năm 2025¹⁶. Về thể thao thành tích cao, các bộ môn thể thao của An Giang: Bơi lội, Wushu, Pencak Silat, Bắn cung, Kickboxing, Karate, Điền kinh, Vovinam, Boxing đã cử 13 HLV, 02 chuyên gia, 80 VĐV tham dự các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia năm 2025. Kết quả đoạt 51 huy chương các loại (12 HCV - 14 HCB - 25 HCD).

7.6. Về cải cách hành chính

Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả công tác cải cách hành chính tỉnh quý I năm 2025; ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2025; tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2024 với kết quả đạt được 85,12% (tăng 3,8%), xếp hạng 57/63 (tăng 6 hạng) và báo cáo phân tích những ưu, khuyết điểm để xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2025; hoàn thành triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2024; xây dựng và ban hành Kế hoạch Kiểm tra công vụ tỉnh An Giang năm 2025; xây dựng dự thảo Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI năm 2025.

7.7. Công tác tư pháp

Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật; Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật; Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước; Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trong tháng, tham gia ý kiến đối với 06 đề nghị xây dựng Nghị quyết và 08 đề nghị xây dựng Quyết định. Thẩm định 09 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (09 quyết định); góp ý 19 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (02 Luật; 06 Nghị định, 02 Thông tư, 04 nghị quyết, 05 quyết định).

8. Về khoa học công nghệ, chuyển đổi số, tài nguyên, môi trường

- *Về khoa học công nghệ, chuyển đổi số*: Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban hành Kế hoạch của Tổ Công tác số 01 về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và cải cách hành chính thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2025. Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh An Giang để tham mưu

An Giang; Giải trẻ Võ cổ truyền tỉnh An Giang; Giải vô địch Bóng đá 7 người tỉnh An Giang; Giải việt dã vô địch tỉnh An Giang. Các giải thể thao đã thu hút trên 1.200 vận động viên tham dự và đông đảo khán giả xem và cổ vũ.

việc chỉ đạo, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ liên quan.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tháng 4 thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch năm được phê duyệt, trong đó, đã tổ chức 02 Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tổ chức 01 Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh; thông báo tổ chức tuyển chọn thực hiện 01 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024-2025; cấp 01 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cập nhật lên website TBT AGi 18 tin tức sự kiện;...

Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 98,4%. An Giang đã thực hiện đồng bộ 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (878 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ số hóa của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia ghi nhận Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 85,13%; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử đạt 85,52%. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đạt 100%; Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) đạt tỷ lệ lần lượt là 96% và 92%, 89%. Tỷ lệ báo cáo của cơ quan nhà nước được thực hiện trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động tĩnh đạt 100%; Tổng số cơ quan nhà nước cấp tỉnh hoàn thiện Chính quyền điện tử đến tháng 4 năm 2025 là 12/14 cơ quan, đạt tỷ lệ 85,71%.

- *Về tài nguyên và môi trường*: Tập trung giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành¹⁷. Lũy kế đã triển khai 32 cuộc thanh, kiểm tra về tài nguyên và môi trường (cấp huyện 32 cuộc) với 39 tổ chức, cá nhân. Phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 trường hợp với số tiền 125 triệu đồng. Đồng thời, đã nhắc nhở các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

9. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền

- *Về tổ chức bộ máy*: Trong tháng 4, tiếp tục thẩm định các đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh¹⁸. Ban hành văn bản chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện các nội dung liên quan việc áp dụng

¹⁷ Trong kỳ, đã tiếp nhận mới 19.103 hồ sơ, lũy kế đã tiếp nhận và giải quyết 68.750 hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước. Thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 34.311 hồ sơ: Cấp tỉnh: 558 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng hạn là 446 hồ sơ, trễ hạn 18 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 3,87%), chuyển kỳ sau 94 hồ sơ. Cấp huyện: 33.753 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng hạn là 28.674 hồ sơ, trễ hạn là 726 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 2,46%), chuyển kỳ sau là 4.353 hồ sơ. Thực hiện theo quy trình nội bộ tại cấp huyện (chủ yếu hồ sơ dịch vụ đo đạc và đăng ký thế chấp): 34.439 hồ sơ.

¹⁸ (1) Tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh An Giang trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh An Giang; (2) Lập thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương thực hiện phương án sắp xếp bộ máy của Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam và giải thể Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (3) Thành lập Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh An Giang trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương; (4) Xem xét, ban hành Quyết định thành lập các Chi cục được hợp nhất, gồm: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản và Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng,...

Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, chỉ thay đổi cơ quan chủ quản do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; Quyết định xếp hạng đối với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố; Văn bản chỉ đạo thực hiện chủ trương tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Phê duyệt danh sách công chức được nghỉ hưu trước tuổi và kinh phí thực hiện theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (01 trường hợp trong kỳ báo cáo). Tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế; báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về kết quả thực hiện tinh giản biên chế năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024).

- *Về công tác xây dựng chính quyền địa phương*: Ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân quyền, phân cấp quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Thành lập Ban Chỉ đạo và Kế hoạch triển khai xây dựng Đề án không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang; Triển khai Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cử tri và trình kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh và tổng hợp kết quả. Phối hợp với tỉnh Kiên Giang chuẩn bị hồ sơ Đề án hợp nhất tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang.

10. Công tác Thanh tra và tiếp công dân

Trong kỳ các ngành, các cấp tổ chức tiếp 783 lượt/801 người; xử lý 385 đơn; đã giải quyết 47/69 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền. Triển khai thực hiện 84 cuộc thanh tra hành chính và 26 cuộc thanh tra chuyên ngành, đã ban hành kết luận thanh tra 06 cuộc (thanh tra hành chính 05, thanh tra chuyên ngành 01). Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 07; số tiền xử phạt vi phạm hành chính 79 triệu đồng.

11. Quốc phòng - An ninh

Các lực lượng phối hợp giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra tội phạm về trật tự xã hội: 74 vụ, giảm 05 vụ (74/79), giảm 6,3% so với tháng trước; Đã điều tra, làm rõ 91,9% (68/74 vụ), bắt, xử lý 126 đối tượng; từ đầu năm đến nay, tội phạm về TTXH xảy ra 342 vụ, giảm 145 vụ (342/487), giảm 29,8% so với cùng kỳ năm 2024; Đã điều tra làm rõ 75,1% (257/342 vụ), bắt, xử lý 437 đối tượng. Tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu gian lận thương mại: phát hiện, bắt giữ 09 vụ, giảm 03 vụ (09/12), giảm 25% so với tháng trước. Tội phạm, tệ nạn về ma túy: phát hiện, bắt giữ 29 vụ, tăng 19 vụ (29/10) so với tháng trước; Lũy kế từ đầu năm đến nay, phát hiện bắt giữ 126 vụ, tăng 40 vụ (126/86 vụ), tăng 46,5% so với cùng kỳ 2024.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: phát hiện 03 vụ, tăng 03 vụ (03/00) so với tháng trước; lũy kế đến nay, phát hiện 28 vụ tội phạm và VPPL

về môi trường, liên quan 33 cá nhân, giảm 42 vụ (28/70), giảm 60% so với cùng kỳ năm 2024. Tội phạm sử dụng công nghệ cao: không phát hiện, không tăng giảm so với tháng trước; Lũy kế 04 tháng đầu năm, đã phát hiện 22 vụ tội phạm sử dụng công nghệ cao, tăng 19 vụ (22/03) so với cùng kỳ năm 2024. Tình hình trật tự, an toàn giao thông: xảy 28 vụ TNGT (đều là TNGT đường bộ), làm chết 15 người, bị thương 16 người; tăng 04 vụ (28/24 - tăng 16,7%), tăng 03 người chết (15/12 - tăng 25%), tăng 03 người bị thương (16/13 tăng 23,1%) so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu là: sử dụng rượu, bia, đi không đúng phần đường, làn đường, không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, người đi bộ vi phạm quy tắc giao thông, chuyển hướng không đúng quy định.

Trong tháng xảy ra 02 vụ cháy, không tăng giảm (02/02 vụ) so với tháng trước, không có thiệt hại về người, thiệt hại tài sản trị giá 167 triệu đồng; Lũy kế đến nay, xảy ra 04 vụ cháy, giảm 02 vụ (04/06), giảm 33,3% so với cùng kỳ năm 2024, không có thiệt hại về người, không tăng giảm (00/00), thiệt hại tài sản trị giá 1,767 tỷ đồng; nguyên nhân: sơ suất trong sử dụng thiết bị điện và sự cố điện.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2024 trên nhiều lĩnh vực, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của năm 2025.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều duy trì mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2024 như: Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh ước tăng 10,28% so với cùng kỳ. Ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ đạt 22.142,3 tỷ đồng, tăng 17,35% so cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu từ đầu năm đến nay ước đạt 675 triệu USD, tăng 3,08% so cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu ước đạt trên 417 triệu USD, tăng 2,81% so cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 258 triệu USD, tăng 3,53% so cùng kỳ.

Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch lũy kế đạt 5.900 tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ, ước đạt 55% so với kế hoạch. Thu ngân sách ước thực hiện 4 tháng đầu năm là 3.385 tỷ đồng, đạt 44,08% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt tiến độ bình quân dự toán (33,33%/4 tháng). Trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 152 tỷ đồng, đạt 33,1% dự toán; Thu nội địa là 3.233 tỷ đồng, đạt 44,78% dự toán; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, cổ tức và lợi nhuận còn lại, thu xổ số kiến thiết ước thực hiện là 1.851 tỷ đồng, đạt 40,23% dự toán. Tình hình phát triển doanh nghiệp tăng, lũy kế 4 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 381 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 1.730 tỷ đồng. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 56,17%. Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 14,79%.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường. Công tác xúc tiến đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh còn những hạn chế, bất cập cụ thể như:

- Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm¹⁹ do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng; điều chỉnh quy hoạch; nhiều dự án tạm dừng trong quá trình thực hiện chủ trương sáp nhập, tinh gọn bộ máy.

- Từ đầu năm đến nay, vẫn chưa có nhiều dự án mới được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Một số địa phương vẫn chưa đạt các chỉ tiêu về chính quyền điện tử, đặc biệt là tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 5 NĂM 2025

Trong tháng 5 năm 2025, các ngành và địa phương cần tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên và Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế phấn đấu 10% trở lên. Đồng thời, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Nhiệm vụ chung

Tập trung các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, hỗ trợ sản xuất kinh doanh để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc, chủ động, trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, đồng thời đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật. Tập trung làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, trong chỉ đạo điều hành; đề ra kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể, lộ trình thực hiện để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua. Thực hiện các giải pháp, quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 theo công điện của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, kế hoạch của UBND tỉnh.

04 Tổ Công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh tăng cường làm việc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát ở từng lĩnh vực để tháo

¹⁹ Có 12 chủ đầu tư tỷ lệ giải ngân thấp và chưa giải ngân, cụ thể:

+ 08 chủ đầu tư có tỷ lệ thấp hơn bình quân chung của tỉnh (12,76%), bao gồm: 02 đơn vị cấp tỉnh; 06 đơn vị cấp huyện. Cụ thể như sau: (1) Bộ Chỉ huy Quân sự (7,47%); (2) Công an tỉnh (8,93%); (3) huyện Phú Tân (10,75%); (4) huyện An Phú (9,64%); (5) huyện Châu Thành (8,14%); (6) thành phố Châu Đốc (6,21%); (7) huyện Châu Phú (12,68%); (8) huyện Chợ Mới (1,95%).

+ 04 chủ đầu tư chưa thực hiện giải ngân kế hoạch vốn được giao: (1) Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo, (2) Ban QL Khu kinh tế, (3) Bệnh viện Đa khoa trung tâm AG, (4) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh. Các đơn vị, địa phương rà soát các chỉ tiêu chưa đạt, khó đạt để có giải pháp phân đầu đạt mục tiêu kế hoạch của năm 2025. Từng Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường làm việc với các doanh nghiệp đề nghị xây dựng kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp để đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của tỉnh.

Các Sở, ban, ngành và địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở tất cả các khu vực, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; giao Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu và triển khai các giải pháp phù hợp, tập trung vào phát triển mạnh mẽ lĩnh vực thủy sản.

Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ trong khả năng cao nhất cho doanh nghiệp, đặc biệt các dự án bất động sản nhưng phải đúng quy định của pháp luật và không hợp thức hóa các sai phạm. Xử lý nghiêm đối với cán bộ thiếu trách nhiệm, né tránh, gây khó khăn, phiền hà doanh nghiệp. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, để thu hút đầu tư; có giải pháp quyết liệt để cải thiện các chỉ số. Quyết liệt triển khai thực hiện tốt Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 và công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, tạo sự chuyển biến thực chất trong việc cung cấp dịch vụ công, giảm phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết theo tinh thần Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 31 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.

Tập trung rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân, bảo đảm giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí kinh doanh (chi phí tuân thủ); bãi bỏ 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; thực hiện các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp trên môi trường điện tử, bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả.

Các Sở, ban, ngành cần khẩn trương xem xét, giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp. Kết quả giải quyết phải được thông tin kịp thời đến doanh nghiệp, đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các Sở, ban, ngành và UBND các địa phương đẩy mạnh công tác xúc tiến, tiếp xúc, làm việc và kết nối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước theo ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý nhằm thu hút nguồn lực, thúc đẩy hợp tác đầu tư hiệu quả. Thường xuyên cập nhật, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để phối hợp thực hiện các thủ

tục đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. Trong đó, triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 459/KH-UBND ngày 18/4/2025 về xúc tiến đầu tư và thực hiện thủ tục đầu tư 47 dự án tiềm năng năm 2025.

Chuẩn bị chu đáo nội dung trình các kỳ họp năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh; trước mắt tập trung hoàn thành hồ sơ các tờ trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp chuyên đề tháng 5 năm 2025. Các sở, ngành được phân công chuẩn bị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung và thời gian thực hiện (tránh trường hợp gần đến ngày họp xin bổ sung, điều chỉnh và xin không trình nội dung đã trình như thời gian qua).

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Tiếp tục theo dõi sản xuất vụ Hè Thu 2025 và liên kết tiêu thụ lúa nếp, rau màu và cây ăn trái. Tiếp tục triển khai rà soát địa điểm triển khai mô hình 50 ha tham gia Đề án 1 triệu hecta lúa chất lượng cao thực hiện liên tục 3 vụ bắt đầu từ vụ Thu Đông 2025,... Tiếp tục giám sát tình hình dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm của tỉnh trong đó chú ý các bệnh như: Cúm gia cầm, Dịch tả heo Châu Phi, Lở mồm long móng, Tai xanh ở heo, Đại chướng và Viêm da nổi cục trên trâu, bò. Tiếp tục tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trong tỉnh. Tiếp tục thực hiện phối hợp với Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thị xã, thành phố tuyến biên giới kiểm tra tình hình dịch bệnh và kết hợp nắm thông tin tình hình nhập lậu động vật, sản phẩm động vật trái phép qua biên giới,... Theo dõi nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

2.2. Tập trung triển khai công tác lập và điều chỉnh các quy hoạch; quá trình thực hiện các quy hoạch phải có kế hoạch, thời gian hoàn thành cụ thể trong từng phần việc; các quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ khẩn trương hoàn thành để trình phê duyệt. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các địa phương khẩn trương thực hiện hoàn thành việc điều chỉnh cục bộ các quy hoạch phù hợp với quy hoạch chung để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tiến độ và đúng quy định pháp luật.

2.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản ở các mỏ cát theo nội dung cấp bản xác nhận phục vụ các công trình trọng điểm. Tập trung thực hiện việc đảm bảo nguồn cung vật liệu xây dựng (tập trung cho cao tốc Sóc Trăng - Cần Thơ - Châu Đốc) gắn với kiểm tra, giám sát, khắc phục sạt lở, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; xử lý nghiêm các hành vi khai thác, vận chuyển, mua bán trái phép tài nguyên (đất, cát, đá, rừng,...).

Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 15/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang; và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 15/01/2025 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự đô thị, mỹ quan đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, thay thế

Quyết định số 94/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang hoàn thành trong Quý II năm 2025. Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2025. Tăng cường tuyên truyền, vận động và xử lý không để xảy ra tình trạng đốt rơm, rạ ảnh hưởng đến môi trường và an toàn giao thông.

2.5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công. Thường xuyên kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đoạn qua địa phận tỉnh An Giang và các công trình trọng điểm khác của tỉnh. Yêu cầu các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân, phần đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đến hết quý II đạt 40%, hết quý III đạt 70% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Thủ trưởng các địa phương, đơn vị với vai trò người đứng đầu chịu trách nhiệm đối với trường hợp không đảm bảo hoàn thành việc giải ngân vốn theo tiến độ đã đề ra. Từng chủ đầu tư phải xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng dự án, chi tiết tiến độ công việc hàng tuần, tháng, quý,... và phân công nhiệm vụ cụ thể để theo dõi, triển khai thực hiện.

Giao Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết giải ngân vốn đầu tư công vào đầu tháng 5 năm 2025. Đồng thời, Sở Tài chính phối hợp Ban Quản lý dự án tỉnh tăng cường, đôn đốc các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình giải ngân còn chậm, đặc biệt chú trọng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và kịp thời báo cáo về Tổ Công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang (theo từng lĩnh vực) để có biện pháp xử lý.

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án tỉnh và các cơ quan, địa phương có liên quan tiến hành rà soát các dự án từ sau ngày 30/4/2025 đến trước ngày 19/5/2025, trên cơ sở đó, báo cáo đề xuất UBND tỉnh kế hoạch khởi công đồng loạt các công trình, dự án đủ tiêu chuẩn điều kiện theo quy định của pháp luật để chào mừng Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Căn cứ quy định của Hiến pháp, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, pháp luật có liên quan và văn bản hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị, địa phương do tỉnh quản lý (trước và sau sắp xếp) chịu trách nhiệm việc bàn giao, tiếp nhận chương trình, dự án, kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2.6. Sở Công Thương khẩn trương nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả và phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư các dự án năng lượng tái tạo đã được phê duyệt tại Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Chủ động cập nhật thông tin từ các Bộ, ngành Trung ương trước chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ để kịp thời tham mưu UBND tỉnh có giải pháp linh hoạt ứng phó. Thường xuyên theo dõi tình hình giá cả thị trường hàng hóa. Tiếp tục phối hợp với các Siêu thị và địa phương tổ chức các chuyến hàng Việt về nông thôn trên địa bàn tỉnh. Rà soát tình hình kinh doanh xuất, nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để có cơ sở đề xuất tham mưu giải pháp hỗ trợ kịp thời,

nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình chính sách biên mậu; kịp thời dự báo, nhận định và triển khai các giải pháp kịp thời để hỗ trợ, đồng hành, định hướng cho doanh nghiệp thích ứng linh hoạt, ổn định và phát triển hoạt động thông quan hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

2.7. Xây dựng kế hoạch và triển khai Chương trình kích cầu phát triển du lịch năm 2025. Tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Ngày hội Du lịch An Giang năm 2025; tổ chức gian hàng trưng bày quảng bá du lịch, hình ảnh du lịch An Giang; tổ chức Hội thi nghiệp vụ phục vụ bàn giỏi năm 2025; tổ chức Hội nghị lấy ý kiến chuyên gia và các đơn vị kinh doanh du lịch về định hướng phát triển ngành du lịch An Giang giai đoạn 2026-2030. Xây dựng và triển khai Kế hoạch sản xuất và phát sóng phim quảng bá ẩm thực đặc trưng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Dự án 6).

Công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch: tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch tại điểm; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp và giải quyết tình huống phát sinh trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn...

2.8. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Rà soát, ban hành Kế hoạch thay thế Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW²⁰. Ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế theo Kết luận số 148-KL/TW của Bộ Chính trị và kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra số 1914 của Bộ Chính trị về việc quán triệt triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Tổ chức phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, ra mắt ứng dụng hỗ trợ học tập suốt đời. Rà soát, bố trí tối thiểu 3% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh An Giang năm 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh.

Tiếp tục nghiên cứu triển khai Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo sự đột phá trong quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Tập trung hoàn thiện chính quyền

²⁰ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

diện tử các cấp. Triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu “Đến ngày 30/6/2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức (cấp tỉnh, huyện, xã) phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2.9. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung tuyên truyền, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, lễ hội truyền thống của địa phương: 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), Ngày Quốc tế lao động 1/5, 71 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2025), 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025), Ngày Gia đình Việt Nam 28/6... Tuyên truyền chủ trương thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy; việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện tạo sự đồng thuận trong nội bộ và Nhân dân.

Tiếp tục xây dựng hồ sơ Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê trình UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Di tích văn hóa Óc Eo, các Sở, ngành liên quan và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông về Di tích Óc Eo - Ba Thê thật đa dạng, hiệu quả bằng nhiều hình thức để thu hút khách tham quan, du lịch.

2.10. Tổ chức dạy và học, ôn tập chuẩn bị cho Kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2025 phấn đấu duy trì và nâng cao thành tích đã được năm 2024 và tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025-2026, đảm bảo công bằng, khách quan, nghiêm túc và đúng quy chế thi. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng. Quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; chủ động theo dõi sát tình hình dịch bệnh để có giải pháp xử lý kịp thời.

2.11. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội, chính sách người có công với cách mạng; khẩn trương triển khai kế hoạch phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025”, trước 30 tháng 6 năm 2025 hoàn thành dứt điểm xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Có giải pháp quyết liệt, hữu hiệu nhằm nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân để đến cuối năm 2025 đạt 95%. Tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm để hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, tạo thêm việc làm, thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp về Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh, nhằm mục đích nghe báo cáo tiến độ triển khai và đề xuất các giải pháp giải quyết những vướng mắc liên quan đến đất đai, đảm bảo hoàn thành theo 02 mốc thời gian quan trọng 30/4/2025 và 30/6/2025 theo đúng tiêu chí của Bộ Xây dựng (Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025). Sau khi đạt những kết quả cơ bản, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh tỉnh An Giang để tổ chức hội nghị sơ kết giai đoạn 01 và xem xét biểu dương khen thưởng các Sở, ban, ngành, địa phương và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung đưa người có công đi điều dưỡng tập trung tại các tỉnh, thành trên cả nước. Chuẩn bị hồ sơ đầu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả trợ cấp ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh An Giang (song song 02 hình thức bằng tiền mặt, không dùng tiền mặt).

2.12. Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình để tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị gắn với thực hiện dân chủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chế làm việc; kiểm soát hiệu quả và xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi vụ lợi trong thực thi công vụ.

2.13. Nghiên cứu kỹ chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, bám sát mốc thời gian quy định tại Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Chủ động tham mưu UBND tỉnh các nội dung cần thiết triển khai thực hiện sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương được sửa đổi và các quy định pháp luật mới được ban hành.

2.14. Tiếp tục thẩm định các Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh. Rà soát, trình UBND tỉnh danh sách các trường hợp hưởng chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai các chủ trương về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị về sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ (thông qua Bộ Nội vụ) Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo tuân thủ quy định và đúng tiến độ đã được quy định. Đồng thời, chủ động, phối hợp với tỉnh Kiên Giang để chuẩn bị những công việc cần thiết, hướng tới hoàn thành Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Việc bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản phải phù hợp với đối tượng quản lý, sử dụng, tính chất, đặc điểm của tài sản, tận dụng tối đa nguồn lực của tài sản hiện có nhưng phải có tầm nhìn dài hạn để phục vụ mục tiêu lâu dài; không phải thực hiện quy trình sắp xếp, lại xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ khi thực hiện bố trí, sắp xếp,

xử lý tài sản khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Ưu tiên điều hòa, bố trí hợp lý tài sản giữa các đơn vị hành chính cấp cơ sở mới trong địa phương, trường hợp cần thiết phải chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản thì thực hiện chuyển đổi công năng để sử dụng phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

2.15. Đề nghị Chi cục Thuế khu vực XIX tập trung, triển khai quyết liệt các biện pháp thu ngân sách trong Quý II và Quý III năm 2025, mục tiêu là phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách đã được giao trước thời điểm sắp nhập tỉnh.

2.16. Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng công an - quân sự - biên phòng và các địa phương nhằm bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu biên giới. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tuần tra, kiểm soát, quản lý các phương tiện xuất nhập cảnh khu vực biên giới. Phát huy phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, vận động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng theo đúng quy định.

Giao Công an tỉnh chủ trì, nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh trong năm 2025. Đồng thời, lực lượng Công an tỉnh cần tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, kiên quyết không để hình thành các điểm, tụ điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy tại các địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các mô hình điểm trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch phối hợp số 43/KHPH-TCTĐA06/CPTW-CPAG ngày 24/7/2023 giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ và UBND tỉnh An Giang về triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh An Giang (phối hợp thực hiện 42 mô hình điểm tại Đề án 06/CP).

Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện việc tiếp công dân theo định kỳ. Đặc biệt, cần tập trung giải quyết triệt để các đơn thư, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để có các vụ việc phức tạp kéo dài.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng; phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2025 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: HCTC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

Phụ lục I

**Đánh giá 17 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND tỉnh
và Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh**
(Kèm theo Báo cáo số 619/BC-UBND ngày 23/5/2025)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện tháng 4	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	8.50	10,0			10,0	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	75	75			75	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	50.563	50.563	620,7		50.563	
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.230	1.230	109,8		1.230	
5	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	7.680	8.471	3.385		8.471	
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	43	45	43,63	43,63	45	
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	55	55	56,17		55	
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	73	73			73	
9	Số lao động có việc làm mới trong độ tuổi lao động	%	05	05			05	
10	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân %/năm	%	0,5 - 1,0	0,5 - 1,2		Theo quy định trước 20/12 mới có số liệu điều tra, rà soát	0,5 - 1,2	Theo quy định trước 20/12 mới có số liệu điều tra, rà soát

11	Số bác sĩ trên 01 vạn dân	Bác sĩ	11	11	10,68	10,88	11	
12	Số giường bệnh trên 01 vạn dân	Giường	28	28,7	28	28,3	28,7	
13	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội	%	17,64	17,64	14,79	14,89	17,64	
	Bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	13,46	13,46	12,82	12,92	13,46	
	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	4,18	4,18	1,97	1,98	4,18	
14	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95	88,83	89,36	95	
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	06	06	04		06	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	02	02	04		02	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	01	01	06		01	
16	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	96,50	96,50			96,50	
17	Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%	90	90	85,7	90	90	

Phụ lục II

Ước một số chỉ tiêu phát triển kinh tế tháng 4 tỉnh An Giang
(Kèm theo Báo cáo số 619 /BC-UBND ngày 23/5/2025)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tháng 4			Lũy kế
			Ước thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ	
1	Chỉ số phát triển công nghiệp IIP	%			10,28	10,50
2	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	tỷ đồng	10,745.55		118,13	43,206.84
3	Thu ngân sách, trong đó	tỷ đồng				
	Thu nội địa	nt	658	9,12%	120,5%	3.233
	Thu hải quan	nt	33	7,16%	75,3%	152
4	Chi ngân sách, trong đó	tỷ đồng				
	Chi đầu tư phát triển	nt	559	6,54%	85,3%	1.295
	Chi thường xuyên	nt	1.308	26,72%	162,8%	4.585
5	Tín dụng, ngân hàng					
	Tổng vốn huy động tín dụng	tỷ đồng	78.400	95,78	116,11	
	Tổng dư nợ tín dụng	tỷ đồng	130.200	91,43	114,40	
6	Xuất, nhập khẩu					
	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	109,8		4,45	417
	Kim ngạch nhập khẩu	triệu USD	70,4		giảm 4,89	258

7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	tỷ đồng	620,7		4,62	2.074,3
8	Thu hút vốn FDI	USD	00			00
9	Tổng vốn đầu tư công, trong đó:	triệu đồng				1.294.606
	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%				13,07

Phụ lục III**Các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh theo lĩnh vực ngành quản lý năm 2025***(Kèm theo Báo cáo số 619/BC-UBND ngày 23/5/2025)*

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	(1) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.	(1) Đến tháng 4 năm 2025, kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh như sau: - Huyện nông thôn mới: Duy trì 03 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, bao gồm: thành phố Châu Đốc (năm 2017), thành phố Long Xuyên (năm 2018) và huyện Thoại Sơn (năm 2018). Hiện tại, có 02 đơn vị cấp huyện đang thực hiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới/ thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024; gồm huyện Châu Thành và thị xã Tân Châu. - Huyện nông thôn mới nâng cao: Huyện Thoại Sơn được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2023 (theo Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 01/8/2024). - Xã nông thôn mới: Toàn tỉnh có 80/110 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, đạt tỷ lệ 72,73%. Bình quân toàn tỉnh đạt ít nhất 17,5 tiêu chí/xã. - Xã nông thôn mới nâng cao: Toàn tỉnh có 38/80 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 47,50%. - Xã nông thôn mới kiểu mẫu: Toàn tỉnh có 8 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu.		
		(2) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).	(2) Đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện công tác đánh giá, phân hạng và công nhận được 183 sản phẩm đạt chứng nhận “Sản phẩm OCOP” từ 3 sao trở lên của 126 chủ thể kinh tế (02 THT, 12 HTX, 26 Doanh nghiệp, 86 là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh).		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
			- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã Một sản phẩm (OCOP) tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025. - Hỗ trợ góp ý hồ sơ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP thị xã Tịnh Biên đợt 01 năm 2025 đối với 13 sản phẩm 07 chủ thể kinh tế.		
		(3) Đề án phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh.	(3) Khảo sát mô hình 50 ha và vị trí lắp đặt Pano tuyên truyền Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. Lũy kế đến nay, có 31 HTXNN và 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lúa gạo đăng ký tham gia.		
		(4) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.	(4) Báo cáo tổng kết Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, đề xuất định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh. Cung cấp số liệu phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với kinh phí 137.467 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 124.970 triệu đồng; ngân sách địa phương: 12.497 triệu đồng. Tổng hợp góp ý của các cơ quan đơn vị, địa phương về dự thảo Kế hoạch và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025.		
		(5) Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”.	(5) Tính đến ngày 16/4/2025, toàn tỉnh đã tổ chức khởi công xây dựng 2.630 căn (đạt 83,33%) trong đó: 2.282 căn xây mới và 348 căn sửa chữa. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 1.736 hộ (1.472 căn xây mới; 264 căn sửa chữa). Riêng nhóm đối tượng người có công với cách mạng đã khởi công 325 căn/469 căn, đạt 69,3% (thấp hơn bình quân chung của tỉnh), hoàn thành đưa vào sử dụng 267 căn. Đánh giá tiến độ thực hiện: Có 05 đơn vị cấp huyện đã cơ bản hoàn thành mục tiêu, gồm: thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu, huyện Châu Phú và huyện Thoại Sơn. Đối với nhóm người có công, tỷ lệ khởi công còn khá thấp, chỉ đạt 69,3%, thấp hơn bình quân chung của tỉnh. Có 02 đơn vị có tiến độ triển khai chậm nhất là huyện An Phú 40,29% (trong đó nhóm người có		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
			công 30,61%) và huyện Chợ Mới 47,56% (trong đó nhóm người có công 46,97%). Tỉnh còn khoảng 1.976 hộ có nhu cầu về nhà ở nhưng không đảm bảo đủ các điều kiện như: chưa có đất ở, đang ở nhờ trên đất của người khác, có đất nhưng không phải đất ở.		
2	Sở Xây dựng	(1) Chương trình phát triển đô thị.	Sở Xây dựng đã báo cáo và đề xuất UBND tỉnh cho phép tạm dừng việc lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Văn bản số 814/SXD-QH ngày 25/4/2025) do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và sáp nhập tỉnh An Giang với Kiên Giang nên mục tiêu, phạm vi nghiên cứu, quy mô,... chương trình đã thay đổi, không còn phù hợp. Sau khi hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính các cấp sẽ tiến hành lập chương trình theo quy định pháp luật hiện hành và các pháp luật khác có liên quan hướng dẫn.		
		(2) Chương trình phát triển nhà.	Tham mưu UBND tỉnh: trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 04/7/2024). Trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang hàng năm và 5 năm, giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 25/TTr-SXD ngày 16/4/2025).		
		(3) Chương trình cụm, tuyển dân cư và nhà ở vượt lũ.	Báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện cụm, tuyển dân cư vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới (Báo cáo số 5299/BC-SXD ngày 06/12/2024); Triển khai Công văn số 664/BXD-QLN ngày 14/02/2025 của Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ của Chương trình xây dựng cụm, tuyển dân cư và nhà ở vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang; đề nghị huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình quản lý, bố trí dân vào ở nền cơ bản và nền linh hoạt tại các Cụm, tuyển dân cư vượt lũ giai đoạn 1-2 trên địa bàn (Công văn số 258/SXD-QLN ngày 20/3/2025).		
		(4) Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới.	Tiêu chí 2 (Giao thông): - Cấp xã: Đến nay, đã có 92/110 xã đạt tiêu chí giao thông theo quy định, đạt tỷ lệ 83,64%. Trong đó, có 51/76 xã đạt tiêu chí số 02 thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 67,11%. - Cấp huyện:		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
			+ Huyện Chợ Mới: Chưa đạt “Chỉ tiêu 2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên”. Lý do: Bến xe điểm mới tại Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh điểm phụ (xã Long Điền A) có diện tích 2.212 m² chưa đạt diện tích theo quy định về tiêu chí bến xe, yêu cầu diện tích mặt bằng (tối thiểu) là 2.500 m²); chưa có phê duyệt vị trí đầu nối; chưa được công bố bến xe khách đạt tiêu chuẩn loại 4 theo quy định. + Huyện Châu Thành: Chưa đạt Tiêu chí 1 - Quy hoạch và Tiêu chí 2 - Giao thông (Chỉ tiêu 2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên) + Thị xã Tân Châu: Đạt tiêu chí giao thông. Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư: Phối hợp thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024 đối với thị xã Tân Châu và huyện Châu Thành, đồng thời tham gia thẩm định xã đạt nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao do Văn phòng Điều phối tỉnh.		
		(5) Chương trình MTQG giảm nghèo (Dự án 5)	Trình UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 01/4/2025). Tính từ đầu chương trình đến nay, toàn tỉnh đã hỗ trợ nhà ở cho nghèo, hộ cận nghèo được 1.039 hộ (xây mới 1.019 hộ; sửa chữa 20 hộ), đạt tỷ lệ 82,99%.		
		(6) Chương trình hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.	Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025 (Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 10/02/2025).		
		(7) Chương trình hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn; xóa nhà tạm dột nát.	Văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát; Văn bản triển khai 08 mẫu nhà ở điển hình (06 mẫu nhà điển hình và 02 mẫu nhà điển hình trên cọc) để triển khai hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo đề xuất UBND tỉnh về việc tháo gỡ khó khăn		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
			trong việc triển khai thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh (Công văn số 322/SXD-QLN ngày 26/3/2025).		
3	Sở Nội vụ	Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2025.	Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 10/4/2025 triển khai thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2025. Đồng thời, ngày 15/4/2025, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 794/SNV-TCCC về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2025, theo đó, đề nghị các cơ quan chủ trì các nội dung của Chương trình, gồm Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Kế hoạch đã được UBND tỉnh ban hành và nhiệm vụ được phân công đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nội vụ chậm nhất vào ngày 14 hàng tháng (riêng tháng 4 năm 2025 đề nghị gửi báo cáo chậm nhất đến hết ngày 28/4/2025).		
4	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN.	Tính đến hết tháng 4 năm 2025: + Kết quả giải ngân vốn đầu tư công ngân sách Trung ương là 10.368/37.757 triệu đồng, tỷ lệ 27,46%, ngân sách địa phương: 3.927/8.286 triệu đồng, đạt 47,39%. + Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương là 45.547/126.520 triệu đồng (chưa tính nguồn vốn trung ương bổ sung năm 2025 là 38.366 triệu đồng, do chưa phân bổ), tỷ lệ 35,99%, ngân sách địa phương: 3.584/12.652 triệu đồng (chưa tính nguồn vốn đối ứng địa phương năm 2025 là 3.837 triệu đồng, do chưa phân bổ), đạt 28,33%.		
5	Sở Khoa học và Công nghệ	(1) Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
		(2) Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang đến năm 2030.	Đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang năm 2025-2026 đối với 02 sản phẩm: Nhân giống Khánh Hòa, Bắp bao tử Chợ Mới. Trình UBND tỉnh phê duyệt hồ trợ đăng ký bảo hộ 11 nhãn hiệu cho 02 doanh nghiệp.		
		(3) Chương trình Chuyển đổi số tỉnh.	Chương trình đã đưa ra 15 chỉ tiêu, với 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tập trung 3 trụ cột chính về phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số. Đến hết năm 2024, Chương trình chuyển đổi số tỉnh đạt được một số kết quả nhất định: - Có 12/15 chỉ tiêu đạt mục tiêu đề ra (tỷ lệ thực hiện là 80%) và 3/15 chỉ tiêu chưa thực hiện đánh giá do chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện, cung cấp số liệu từ bộ, ngành liên quan. - Có 18 dự án/nhiệm vụ về công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số được triển khai với tổng kinh phí khoảng 56.849 triệu đồng. UBND tỉnh Quyết định ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2025”²¹. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.		
		(4) Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh.	Tiếp tục phối hợp với các đơn vị thành viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện 04 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 03 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ và khoa học nông nghiệp.		
		(5) Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Tham mưu UBND tỉnh văn bản gửi Bộ KH&CN đề xuất các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP. Triển khai các nhiệm vụ cụ thể hóa Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.		

²¹ Số 603/QĐ-UBND ngày 22/4/2025